

Số: 107/KH-UBND

Từ Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thành phố Từ Sơn năm 2025

Căn cứ Công văn số 902/STTTT-CNTT ngày 20/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh 2025, UBND thành phố Từ Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

PHẦN 1: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

UBND thành phố đã ban hành các văn bản:

- Quyết định số 479/QĐ-BCĐ ngày 14/09/2023 Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Từ Sơn.

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/10/2022 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023

- Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 28/09/2021 Ban hành Quy chế sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của UBND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn)

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2022 Chuyển đổi số thành phố Từ Sơn giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Từ Sơn thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Từ Sơn

- Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 20/04/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Từ Sơn

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 30/5/2023 Kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn đề án 06 về khai thác thông tin cư trú trên hệ thống thông tin của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin giải quyết TTHC công thành phố Từ Sơn năm 2023.

- Công văn số 62/UBND-VX ngày 8/2/2023 về việc thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng trong nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023

- Công văn số 68/UBND-VX ngày 21/2/2023 về việc báo cáo một số chỉ tiêu chuyển đổi số hàng tháng năm 2023.

- Công văn số 450/UBND-VX ngày 02/8/2023 về việc đôn đốc thực hiện một số chỉ tiêu chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2023

- Công văn số 01/CV-BCĐCĐS ngày 29/1/2024 về việc thực hiện các chỉ tiêu Chuyển đổi số năm 2024

- Kế hoạch số 29/KH/UBND ngày 16/2/2024 về Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” thành phố Từ Sơn năm 2024

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐCĐS ngày 13/3/2024 về việc Quyết định Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Từ Sơn

- Quyết định 129/QĐ-UBND ngày 13/3 về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, các phường trên địa bàn thành phố Từ Sơn

- Quyết định 128/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 về việc Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Từ Sơn

- Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 về việc Quyết định kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Công văn 551/UBND-VX ngày 16/5/2024 về việc đôn đốc hoàn thành khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hình thức trực tuyến (cập nhật ngày 10-5-2024)

- Công văn 701/UBND-VX ngày 6/6/2024 về việc khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá các yếu tố thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2024

- Công văn số 149/BC-UBND ngày 24/6/2024 về việc Báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2024

- Công văn số 906/UBND-VX ngày 19/7/2024 về việc đăng ký tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tiếp tục được đầu tư mở rộng, nâng cấp, sử dụng có hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án mua sắm mới hệ thống thiết bị, phần mềm phục vụ cho công việc của Thành ủy- HĐND- UBND thành phố Từ Sơn theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND thị xã Từ

Sơn; đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo điều hành của thành phố được công khai trên cổng thông tin điện tử. Nâng cấp đường truyền mạng, hệ thống wifi, camera trụ sở Thành uỷ-HĐND-UBND. 50% máy tính được cài đặt phần mềm window bản quyền, 80% máy tính được cài phần mềm diệt virus bản quyền; Trang bị máy tính bảng cho lãnh đạo Thành uỷ-HĐND-UBND nhằm thực hiện tốt Đề án xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh và thành phố. Thường xuyên rà soát các yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố làm đầu mối hoàn thiện hồ sơ thường xuyên đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Chứng thư số và bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ cấp mail công vụ, chứng thư số cho các cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố và UBND các phường khi có biến động; Tiếp tục triển khai đăng ký cấp mới cho cán bộ chuyên môn các cơ quan, đơn vị, tiến tới 100% cán bộ được cấp chứng thư số.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Danh sách các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

STT	Tên HTTT, CSDL	Thông tin chi tiết
1	CSDL ngành GD-ĐT	- Tên miền: http://csdl.moet.gov.vn/ - Tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Sở GD - ĐT tỉnh
2	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	- Máy chủ: Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Tên miền: http://qlvb.tuson.bacninh.gov.vn
3	Hệ thống thư điện tử tỉnh	- Tên miền: http://mail.bacninh.gov.vn
4	Cổng thông tin điện tử thành phố	- Máy chủ: Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Tên miền: http://tuson.bacninh.gov.vn/
5	Trang thương mại dịch vụ và du lịch Từ Sơn	- Máy chủ: Efy Việt Nam - Tên miền: http://thanhphotuson.vn/
6	Cổng thông tin dịch vụ công	- Máy chủ: Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Tên miền: http://dvc.bacninh.gov.vn/
7	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành GIS	
8	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tư pháp	- Tên miền: https://uchi.vn/
9	Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức	- Tên miền: http://tuson.bosunghoso.vn/
10	Phần mềm quản lý tài sản	- Tên miền: https://bacninh qlts.vn

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để phục vụ người dân và doanh nghiệp

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại thành phố Từ Sơn ngày càng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thành phố đã tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công toàn trình thay cho việc nộp hồ sơ trực tiếp, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của cho người dân, doanh nghiệp, Cổng thông tin điện tử thành phố và các cổng thành phần các phường đã cơ bản kịp thời cập nhật số liệu, thông tin và công khai các thông tin về lịch công tác của lãnh đạo đơn vị, hoạt động của cơ quan nhà nước để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khi cần đến liên hệ công tác có thể tìm hiểu và nắm bắt được đầy đủ thông tin.

2. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Trong năm 2024, UBND thành phố tiếp tục cung cấp công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử, cổng thông tin dịch vụ công tỉnh Bắc Ninh.

- Thu thập, tổng hợp và đăng tải thường xuyên các tin tức, bài viết lên Cổng thông tin điện tử của thành phố. Từ đầu năm đến ngày 27/8 đã đăng tải 235 tin tức, bài viết, các tin tức chủ yếu là tin hoạt động chính trị của thành phố, các chủ trương, chính sách, cơ chế của Đảng, nhà nước phục vụ nhu cầu thông tin của cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

- Về việc trả lời phản ánh kiến nghị của người dân qua cổng thông tin điện tử, từ đầu năm đã tiếp nhận 23 ý kiến phản ánh của người dân và đã trả lời 20 ý kiến. Thành phố đã triển khai việc cài đặt và sử dụng phần mềm Phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động tới 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tính đến ngày 27/8/2024 toàn thành phố đã nhận được tổng số 223 phản ánh kiến nghị, trong đó 172 kiến nghị đã được xử lý, 51 kiến nghị đang trong quá trình xử lý.

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Hiện tại thành phố đang tiếp tục bổ sung hoàn thiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo chuẩn ISO 9001:2015 nhằm thực hiện công khai, minh bạch hóa, cải tiến các quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ hành chính, chi tiết từng bộ phận, từng cá nhân tham gia, từng bước triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

Tổng số dịch vụ công do cơ quan thực hiện (tất cả các mức độ từ 1 đến 4)	Số lượng dịch vụ công (DVC) trực tuyến một phần		Số lượng dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình		Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến từ ngày 01/01/2024 đến 27/8/2024	Tổng số hồ sơ tiếp nhận, xử lý (bao gồm cả trực tuyến và trực tiếp) từ ngày 01/01/2024 đến 27/8/2024
	Bộ, ngành triển khai	Tỉnh triển khai	Bộ, ngành triển khai	Tỉnh triển khai		
280		185		95	9866	9875

Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC:

- Trung tâm hành chính công thành phố được trang bị hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại, quy mô, bảo đảm khả năng liên thông theo ngành dọc và phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố. Trung tâm là đầu nôi tập trung để thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc và trả kết quả việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân theo quy định. Người dân doanh nghiệp có thể tra cứu thông tin về hồ sơ đang xử lý ở địa chỉ cổng thông tin dịch vụ công tỉnh Bắc Ninh <http://dvc.bacninh.gov.vn/>.

- Trung tâm Hành chính công thành phố:

+ Đã triển khai việc thực hiện gửi, nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính theo quy định. Khi người dân có nhu cầu, cán bộ bưu điện sẽ tiếp nhận và gửi trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

+ Công bố đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC và hòm thư để tiếp nhận phản ánh, góp ý của người dân và doanh nghiệp liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm. Hiện nay, không có khiếu nại, phản ánh của công dân đối với các cơ quan chuyên môn và cán bộ làm việc tại Trung tâm. Đồng thời, trên mỗi quầy làm việc đều được trang bị màn cảm ứng đánh giá mức độ hài lòng, đến nay công dân, doanh nghiệp đều đánh giá hài lòng.

+ Khi người dân, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ thủ tục hành chính đều được hướng dẫn lập tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, những thủ tục có thể

nộp hồ sơ trực tuyến cán bộ Trung tâm Hành chính công hướng dẫn công dân cách nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh...

+ Trong quá trình lập tài khoản cho người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia thường xuyên có lỗi xảy ra: Không có mã OTP gửi về số điện thoại, báo lỗi...

+ Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 27/8/2024 trên trang web: pakn.dichvucong.gov.vn tiếp nhận 0 phản ánh, kiến nghị.

4. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động trong cơ quan

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các cơ quan ban ngành, đoàn thể thành phố và đã đem lại hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước. Hầu hết các cán bộ, công chức đều biết sử dụng và sử dụng thành thạo máy vi tính. Một số phần mềm được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước như phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý nhân sự, hộ tịch,... Tính đến nay, 12/12 phường đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (mạng WAN nội tỉnh). Các phần mềm dùng chung đã đưa vào ứng dụng, gồm: Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động.

Qua thời gian triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh, tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc và ký số văn bản điện tử của thành phố 7 tháng đầu năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 17/NQ-CP giai đoạn 2021-2025, cụ thể từ 1/1/2024-27/8/2024: Tỷ lệ ký số văn bản điện tử là 5401/5411 văn bản, đạt **98,44%**.

- Hệ thống họp trực tuyến hiện có 02 bộ thiết bị và 2 đường truyền tại trụ sở UBND - HĐND thành phố và trụ sở Thành uỷ. Hệ thống họp trực tuyến được sử dụng thường xuyên, liên tục, phục vụ các cuộc họp trực tuyến toàn quốc, cấp tỉnh và cấp thành phố.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Hiện nay UBND thành phố đã bố trí 01 cán bộ Phòng Văn hoá và Thông tin phụ trách mảng CNTT có trình độ Thạc sỹ, ngoài ra có khoảng trên 85% cán bộ, công chức từ thành phố đến các phường có hiểu biết và sử dụng được máy tính, khai thác cơ sở dữ liệu trên hệ thống mạng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ đẩy mạnh công tác chuyển đổi số

UBND thành phố đã cử cán bộ chuyên trách CNTT tham dự các chương trình đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

Thực hiện chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 về việc Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn); Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 28/09/2021 ban hành Quy chế sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của UBND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn).

VIII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT NĂM 2024

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	KP dự kiến/TMĐT (Trđ)	Hiện trạng triển khai
1	Duy trì, biên tập cập nhật cổng thông tin điện tử	Phòng VH TT	Thường xuyên	60	Duy trì thường xuyên hàng năm
2	Xây dựng đề án số hóa các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Từ Sơn (Theo Chương trình hành động 16-C Tr/TU ngày 23/11/2022 của Thành ủy Từ Sơn thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Phòng VH TT	2024	498	Dự kiến triển khai năm 2024

PHẦN 2: KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ TỪ SƠN NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/03/2017 của Thủ tướng Chính

phủ: Ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước";

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cấp nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (có hiệu lực từ ngày 01/10/2022 và thay thế cho Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT);

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 77/Ctr-TU ngày 27/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển

bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND18 ngày 12/4/2017 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt đề án xây dựng triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030; Nghị quyết số 252/NQ-HĐND ngày 04/6/2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 44/NQ-HĐND18 ngày 12/4/2017 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt đề án “Xây dựng triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030”;

- Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 77/Ctr-TU ngày 27/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh phiên bản 2.0;

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 02/08/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của tỉnh Bắc Ninh;

- Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch hành động số 313/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh

thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” tỉnh Bắc Ninh;

- Nghị quyết 230/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030;

- Các văn bản chỉ đạo của Sở Thông tin truyền thông về triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số;

- Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung các nhiệm vụ triển khai năm 2025 phù hợp với các mục tiêu Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 08/6/2022 kế hoạch Hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động 16-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Thành ủy Từ Sơn thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 230/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030;

- Xây dựng, nâng cấp các hệ thống thông tin của thành phố đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tin học hóa công tác quản lý nhà nước. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, công sở điện tử trên địa bàn Bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ UBND thành phố đến các phòng ban chuyên môn, các UBND các phường.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các cơ quan của thành phố đến các phường có hạ tầng CNTT đảm bảo (máy tính, mạng WAN nội tỉnh kết nối toàn thành phố và tỉnh, máy tính, máy Scan, xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử, an ninh mạng đảm bảo)..

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, hộ tịch trong công việc hàng ngày.

- 100% phòng ban chuyên môn từ thành phố đến phường sử dụng chữ ký số kết hợp với hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh trong việc gửi và nhận văn bản, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- 100% hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo điều hành, các dịch vụ công được chuyển tải thường xuyên, kịp thời tới cơ quan, đơn vị, cán bộ và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, ứng dụng tại Trung tâm Hành chính công của thành phố; theo dõi, trả lời câu hỏi của người dân và doanh nghiệp tại mục “Hỏi/đáp” trên cổng thông tin điện tử của thành phố đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản, điều hành được trao đổi qua thư điện tử của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên chiếm 100%.

- Thực hiện 100% việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong trao đổi văn bản điện tử tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố,

- Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp độ xử lý một số thủ tục hành chính toàn trình.

- Đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng và các hệ thống dùng chung của thành phố hoạt động thông suốt, an toàn; trang bị hệ thống máy chủ tại trụ sở UBND thành phố.

- Tăng cường xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với hoạt động bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; chia sẻ, tích hợp dữ liệu với các hệ thống thông tin khác của ngành, địa phương.

- Sử dụng chung cơ sở hạ tầng CNTT của tỉnh; chuyển đổi các hệ thống thông tin về Trung tâm dữ liệu thành phố thông minh (tại Sở Thông tin và Truyền thông) theo Chỉ thị 06/CT-UBND.

- Hệ thống các cơ quan chuyên trách về CNTT (Phòng Văn hoá và Thông tin) và các doanh nghiệp CNTT tạo nên hệ thống tổ chức hỗ trợ nhau thúc đẩy ứng dụng CNTT của thành phố phát triển.

- Bố trí, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại 12 phường, nâng cao trình độ về ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế của địa phương.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về thúc đẩy ứng dụng CNTT.
- Đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy chế, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo về phát triển và ứng dụng CNTT của thành phố.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy hoạch, Kế hoạch liên quan đến phát triển Công nghệ thông tin của thành phố;

- Chú trọng công tác xây dựng và kiện toàn bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin cấp thành phố và cấp phường;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức tin học, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước.

2. Phát triển hạ tầng số

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tiếp tục được đầu tư mở rộng, nâng cấp, sử dụng có hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án mua sắm mới hệ thống thiết bị, phần mềm phục vụ cho công việc của Thành ủy- HĐND- UBND thành phố Từ Sơn theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND thành phố Từ Sơn; đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo điều hành của thành phố được công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố. Bảo trì, nâng cấp đường truyền mạng wifi trụ sở Thành ủy-HĐND-UBND. 80% máy tính được cài đặt phần mềm window bản quyền, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền; Trang bị máy tính bảng cho lãnh đạo Thành ủy-HĐND-UBND thành phố; Trưởng, phó các phòng, ban, ngành đoàn thể nhằm thực hiện tốt Đề án xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh và thành phố. Thường xuyên rà soát các yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn.

3. Phát triển dữ liệu

Tiếp tục xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử/ Chính quyền số.

Tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu quan trọng có nhu cầu tích hợp, chia sẻ và nhu cầu sử dụng cao kết hợp với trách nhiệm quản lý, sử dụng và cập nhật dữ liệu của cơ quan chủ quản. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử/ Chính quyền số và thành phố thông minh.

4. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số

4.1 Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, đa dạng về thông tin, tăng cường chức năng giao tiếp điện tử với người dân, tổ chức, doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin điện tử của thành phố. Đảm bảo số lượng tin, bài cập nhật hàng tháng trên cổng thông tin điện tử đúng quy định; trả lời đầy đủ các câu hỏi hợp lệ trên Chuyên mục Hỏi - đáp.

- Đăng tải các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của thành phố; chú trọng cung cấp các dịch vụ công toàn trình trở lên như: cấp giấy phép đầu tư, kinh doanh; giấy phép thành lập doanh nghiệp; đăng ký mã số thuế; giấy phép xây dựng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận đăng ký mô tô, ô tô, ... phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2024, cung cấp khoảng 50% thủ tục hành chính cấp thành phố toàn trình phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính của thành phố, tỷ lệ hồ sơ phát sinh yêu cầu đạt 50%/tháng.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành của thành phố, thông tin khen thưởng, lịch làm việc của lãnh đạo, các chiến lược, định hướng, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của thành phố,... trên Cổng thông tin điện tử.

- Sử dụng có hiệu quả cổng thông tin dịch vụ công, từ cấp thành phố đến cấp phường. Tăng cường xử lý, trao đổi hồ sơ qua môi trường mạng, rút ngắn thời gian giải quyết và trả hồ sơ đúng quy trình.

- Tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp tiếp cận và khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin dịch vụ công. Khuyến khích, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công toàn trình.

4.2 Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả sử dụng mạng LAN, WAN nội tỉnh, mạng Internet phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của thành phố. Thực hiện 100% việc tạo lập hồ sơ công việc, sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử từ thành phố đến các phòng, ban, đơn vị và 12 phường trên địa bàn. Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tiếp tục duy trì mức 98%.

- Tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu đối với chỉ số Vietnam ICT Index, các cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ tối thiểu 85% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 80% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng theo Nghị quyết số 17/NQ-CP và Quyết định 749/QĐ-TTg, tiến tới 100% các văn bản được xử lý trên môi trường mạng.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, cập mới địa chỉ thư điện tử cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, cơ quan trên địa bàn thành phố.

- Ban biên tập cổng TTĐT UBND các phường thường xuyên cập nhật tin tức, dần triển khai các công việc chỉ đạo điều hành của lãnh đạo trên môi trường mạng.

- Thúc đẩy phát triển phần mềm mã nguồn mở ứng dụng.

- Đào tạo và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT, bảo đảm có đủ nhân lực CNTT cho nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số tại địa phương; chú trọng nâng cao năng lực CNTT cho lãnh đạo, công chức quản lý và công chức chuyên môn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nắm được các quy định mới của Nhà nước về lĩnh vực CNTT và Truyền thông.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng quy chế an toàn thông tin, thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin và có biện pháp khắc phục, phòng ngừa hiệu quả, triển khai các giải pháp chống virus xâm nhập, mã độc hại cho máy tính cá nhân, cài đặt và sử dụng phần mềm diệt virus bản quyền;

- Trang bị hệ thống chống sét, chống cháy nổ cho hệ thống tủ mạng và máy chủ.

- Bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin tại tất cả các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để đảm bảo tính an toàn, tính pháp lý trong trao đổi văn bản điện tử;

- Tích cực, chủ động và có các giải pháp cho các sự cố về an ninh mạng.

- Phối hợp tích cực với đội ứng cứu sự cố về an ninh mạng của tỉnh trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số để tăng tính bảo mật trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền rộng rãi đến CBCC, người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của ứng dụng CNTT

đôi với thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, minh bạch thông tin; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý điều hành trong các tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu số lần người dân phải đi lại khi giải quyết TTHC.

2. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số

Triển khai tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số của Trung ương và của tỉnh Bắc Ninh.

Triển khai lớp tập huấn chuyển đổi số, cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ phụ trách một cửa các phường.

3. Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ

Tập trung rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ; đề xuất theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát, đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

4. Đo lường, giám sát, đánh giá kết quả triển khai

Đảm bảo việc đo lường, giám sát, đánh giá kết quả triển khai phải dựa trên số liệu định lượng, có thể đo lường được. Nghiên cứu, đề xuất việc đánh giá kết quả triển khai chuyên số trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương mình làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc, tiêu chí thi đua hàng năm.

5. Tăng cường sự hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

Tạo lập môi trường cạnh tranh cao và lành mạnh vì trong môi trường cạnh tranh cao và lành mạnh, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân áp dụng CNTT như là giải pháp quan trọng tất yếu để nâng cao khả năng cạnh tranh của mình, không ngừng hoàn thiện các sản phẩm đi đôi với việc giảm giá thành nhằm duy trì và nâng cao khả năng cạnh tranh để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ CNTT. Có chế độ ưu tiên các doanh nghiệp CNTT, các sản phẩm, giải pháp ứng dụng CNTT thương hiệu Việt Nam có điều kiện tiếp cận và tham gia các dự án CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

6. Bảo đảm kinh phí

Hàng năm, ưu tiên nguồn kinh phí để triển khai CNTT, chuyển đổi số; ưu tiên triển khai thuê dịch vụ CNTT đối với các dịch vụ có sẵn trên thị trường; Khuyến khích thu hút mọi nguồn lực xã hội, mọi nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tăng cường việc bố trí vốn cho ứng dụng và phát triển CNTT đi đôi với những biện pháp bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư và ràng buộc việc sử dụng.

7. Cơ chế điều hành, tổ chức thực thi

Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố trong việc tham mưu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND các phường trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố

Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các phường trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo cải cách hành chính thành phố thúc đẩy ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố gắn liền với cải cách hành chính.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố chủ trì, phối hợp, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các phường triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu và thực hiện các dự án, chương trình đầu tư cho CNTT phục vụ hoạt động của thành phố và hoạt động của các cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả. Mục tiêu hướng tới xây dựng thành phố Từ Sơn đi đầu trong ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

- Tham mưu cho UBND thành phố kiện toàn BCD chuyên đổi số, Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố khi có thay đổi về nhân sự; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước hàng năm.

- Quản trị Cổng thông tin điện tử thành phố, thường xuyên đăng tải các tin tức hoạt động, văn bản chỉ đạo, chế độ chính sách... của thành phố đến với người dân.

- Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố kết quả triển khai ứng dụng CNTT của thành phố để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

3. Trung tâm hành chính công

- Quản trị trang Thông tin điện tử của Trung tâm Hành chính công. Tăng cường cập nhật đầy đủ bộ thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân lên Trang thông tin điện tử.

- Quản trị phần mềm Dịch vụ công của thành phố; Phối hợp với Trung tâm Hành chính công tinh kịp thời thay đổi thông tin về nhân sự; chỉnh sửa những bất cập hạn chế của phần mềm dịch vụ công.

- Là cơ quan chủ trì phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các phòng ban, đơn vị về dịch vụ hành chính công; Tham mưu cho UBND thành phố các giải pháp đẩy mạnh hồ sơ trực tuyến. Đồng thời thực hiện công tác tuyên truyền, bố trí cán bộ hướng dẫn người dân đến giao dịch tại Trung tâm hành chính công để nộp hồ sơ trực tuyến.

4. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Tham mưu cho UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí hàng năm đảm bảo đúng và đủ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Phòng Nội vụ

- Tham mưu cho UBND thành phố sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về CNTT; thu hút nguồn nhân lực cao về CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ CCVC trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu đưa kết quả ứng dụng CNTT là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị.

6. Công an thành phố

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu cho UBND thành phố xây dựng hạ tầng số cho ngành Giáo dục theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác .

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học...).

Xây dựng lộ trình học sinh, sinh viên các cấp được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường học.

8. Đài Phát thanh

Phối hợp với UBND các phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước; tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cách sử dụng phần mềm Phản ánh kiến nghị...

9. Các cơ quan, đơn vị và UBND các phường

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố và Chủ tịch UBND các phường có trách nhiệm triển khai, thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình. Chủ động xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT tại cơ quan, đơn vị trên cơ sở Kế hoạch chung của thành phố phù hợp với tình hình riêng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ tịch UBND các phường: Cử cán bộ phụ trách quản trị cổng thường xuyên đăng tải, cập nhật các tin, bài viết, văn bản lên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Báo cáo UBND thành phố kết quả triển khai, hoạt động Trang thông tin điện tử của đơn vị.

VI. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ

1. Duy trì, biên tập và cập nhật Cổng thông tin điện tử thành phố Từ Sơn
2. Xây dựng đề án số hóa các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Từ Sơn (Theo Chương trình hành động 16-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Thành ủy Từ Sơn thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025 của UBND thành phố. UBND thành phố Từ Sơn yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐ CDS tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT tỉnh (b/c);
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, Phó chủ tịch thành phố;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể thành phố;
- UBND các phường;
- Lưu VT UBND; VH TT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đàm Thế Sử

PHỤ LỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ TRIỂN KHAI

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT dự kiến triển khai năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Loại dự án (1)	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kinh phí năm 2024		Ghi chú
									Sự nghiệp kinh tế	Khác	
1	Duy trì, biên tập và cập nhật Cổng thông tin điện tử, website quảng bá doanh nghiệp làng nghề Từ Sơn.		Nhiệm vụ chuyển tiếp	Làm phong phú nội dung trang thông tin	Cổng thông tin điện tử thị trấn quảng bá doanh nghiệp làng nghề	Cổng thông tin điện tử thị trấn quảng bá doanh nghiệp làng nghề	Thường xuyên	100		100	Thường xuyên
2	Xây dựng đề án số hóa các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Từ Sơn (Theo Chương trình hành động 16-CTr/TU ngày 23/11/2022 của Thành ủy Từ Sơn thực hiện Nghị		Dự án mới	Số hóa các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố Từ Sơn	Thành phố Từ Sơn	Các di tích	2024	498			

